

Bản án số: 430/2017/DS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2017

V/v: “Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hiếu
2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về: “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2017/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2017/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Th;
Địa chỉ: 104/518 khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T; sinh năm: 1988; Địa chỉ: 104/518 khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thiện T, sinh năm: 1993;
Địa chỉ: 24 Sơn Kỳ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Kim Ng, sinh năm: 1972;
Địa chỉ: 24 Sơn Kỳ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông T, bà Ng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Nguyễn Trung T đại diện trình bày: Ông Trần Thiện T là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Th (sau đây gọi tắt là Công ty

Tuấn Th). Trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2014 đến 12/01/2015, ông T đã nhiều lần đặt đơn hàng do khách hàng đặt về cho Công ty Tuấn Th, theo những đơn đặt hàng này, Công ty Tuấn Th đã xuất hàng và giao đủ số hàng cho ông T với tổng giá trị các đơn hàng là 42.593.900 đồng.

Ông T đã thu số tiền trên của khách hàng nhưng chưa thanh toán cho Công ty Tuấn Th. Công ty Tuấn Th đã liên hệ nhiều lần với ông T để yêu cầu thanh toán số tiền trên, ông T hứa thanh toán nhưng không thực hiện. Ngày 12/01/2015, giữa Công ty Tuấn Th và ông T đã ký biên bản đối chiếu xác nhận nợ số tiền 42.593.900 đồng, đồng thời cam kết sẽ trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Ngày 31/01/2015 bà Nguyễn Kim Ng là mẹ của ông T đã ký giấy cam kết bảo lãnh nhân sự với nội dung bà Ng bảo lãnh sẽ chịu trách nhiệm trả số nợ trên cho ông T. Mặc dù ông T và bà Ng đều cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện, do đó Công ty Tuấn Th khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 42.593.900 đồng và lãi suất chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 31/02/2015 đến ngày xét xử là 32 tháng, thành tiền là 10.222.536 đồng, thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông Trần Thiện T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, đề nghị bà Nguyễn Kim Ng có trách nhiệm thanh toán cho đến khi hết nợ.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, ông T, bà Ng không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Trần Thiện T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Kim Ng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 228, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Biên bản đối chiếu và xác nhận nợ ngày 12/01/2015 thể hiện ông T đã ký xác nhận còn nợ Công ty Tuấn Th tiền hàng của khách hàng là 42.593.900 đồng. Ngày 31/01/2015 bà Nguyễn Kim Ng là mẹ của ông T đã ký giấy bảo lãnh trách nhiệm trả nợ số tiền trên cho ông T. Tuy nhiên, cho đến nay cả ông T, và bà Ng đều không có thiện chí trả nợ nên Công ty Tuấn Th khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ trên cùng với lãi suất do chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy

định là có cơ sở. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T, bà Ng đến Tòa án để giải quyết nhưng ông T, bà Ng vẫn không đến Tòa và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Th, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp đòi tài sản, bị đơn đang cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt ông Trần Thiện T và bà Nguyễn Kim Ng: Căn cứ vào xác minh của Công an phường S quận T thì ông T, bà Ng đang thực tế cư trú tại địa chỉ số 24 Sơn Kỳ, phường S, Quận T. Tòa án đã niêm yết hợp lệ để triệu tập ông T, bà Ng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T, bà Ng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà Ng.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Xét Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 12/01/2015 thể hiện ông T đã ký xác nhận còn nợ Công ty Tuấn Th tiền hàng của khách hàng là 42.593.900 đồng và cam kết trả nợ nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Công ty Tuấn Th yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 52.816.436 đồng (bao gồm nợ gốc là 42.593.900 đồng và lãi suất phát sinh do chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 10.222.536 đồng), thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xét Giấy cam kết bảo lãnh nhân sự ngày 31/01/2015 thể hiện bà Nguyễn Kim Ng (mẹ ông T) đã ký bảo lãnh trách nhiệm trả nợ thay cho ông T số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cam kết bảo lãnh của bà Ng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp ông T không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì bà Nguyễn Kim Ng có trách nhiệm thanh toán số nợ trên cho đến khi hết nợ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 335, Điều 336, Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty Tuấn Th được Tòa án chấp nhận, nên ông Trần Thiện T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.640.821 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.304.438 đồng cho Công ty Tuấn Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tổ tụng dân sự; Khoản 1 Điều 166, Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Th.

Buộc ông Trần Thiện T có trách nhiệm thanh toán số tiền 52.816.436 đồng (bao gồm nợ gốc: 42.593.900 đồng; Lãi suất chậm trả: 10.222.536 đồng) theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 12/01/2015.

Thời hạn thanh toán: Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp ông Trần Thiện T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền 52.816.436 đồng thì bà Nguyễn Kim Ng có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Th số tiền trên cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 2.640.821 đồng do ông Trần Thiện T chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 1.304.438 đồng theo Biên lai thu số 0026395 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Th.

3. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Th; Ông Trần Thiện T; Bà Nguyễn Kim Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân
quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ (N. Thúy).

Trần Thị Tuyết Nhung